TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y **THÀNH PHỐ Z**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 444/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận Y, ngày 23 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y – THÀNH PHỐ Z

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 296/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Bé H, sinh năm 1999

Địa chỉ thường trú: Tổ A, Khóm B, Thị trấn C, Huyện D, Tỉnh X.

- Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1994

Địa chỉ thường trú: F Lầu 4, Lô B chung cư G, Phường K, Quận Y, Thành phố Z

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Lê Thị Bé H và ông Nguyễn Ngọc L thật sự tự nguyện ly hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 79 do Ủy ban nhân dân Phường K, Quận Y, Thành phố Z cấp ngày 16/11/2020. Bà Lê Thị Bé H và ông Nguyễn Ngọc L có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Bảo H1 (nam), sinh ngày 07/02/2021 giao bà Lê Thị Bé H nuôi dưỡng và ông Nguyễn Ngọc Li sẽ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng một tháng), thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Bà H và ông L không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bé H và ông Nguyễn Ngọc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Bé H và ông Nguyễn Ngọc L có một con chung tên là Nguyễn Lê Bảo H1(nam), sinh ngày 07/02/2021, hai bên thống nhất thoả thuận giao con chung cho bà Lê Thị Bé H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Nguyễn Ngọc L cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000/tháng (Một triệu đồng mỗi tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị Bé H mà ông Nguyễn Ngọc L không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Nguyễn Ngọc L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Bé H và ông Nguyễn Ngọc L không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lê Thị Bé H và ông Nguyễn Ngọc L cùng khai đôi bên không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền bà Lê Thị Bé Huỳnh và ông Nguyễn Ngọc Linh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0010207 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Z. Bà Lê Thị Bé H và ông Nguyễn Ngọc L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Y;
- Chi Cục THADS Quận Y;
- UBND phường K, quận Y, Tp. Z (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 79 ngày 16/11/2020);
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang